TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29 /2018/HS-ST
Ngày 26-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Yến Phượng; Ông Phạm Khánh Quân;

-Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Đình Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/TLST – HS ngày 21-9-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28 /2018/QĐXXST-HS ngày 07 - 11-2018 đối với bị cáo:

Trần Đức L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/10/ 1997 tại tỉnh Quảng Trị. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nơi ở: Thôn B, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thúc T và bà Võ Thị Th; Chưa có vợ con; Anh chị em ruột có năm người, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Về nhân thân: Tại bản án số 20/2015/HSST ngày 19/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum, xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/2/2018 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Anh Trần Văn Q, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+/Anh Đinh Văn H, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn B, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

+/Anh Đinh Ngọc Q, sinh năm 1999; Trú tại: Thôn B, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

+/Ông Trần Thúc T, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn B, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

-Những người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Ph và anh Nguyễn Kim O (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 29/12/2017 rạng sáng ngày 30/12/2017 Trần Đức L, Đinh Văn H, Đinh Ngọc Q rủ nhau đi chơi, trước lúc đi L có cầm theo một con dao tự chế từ lam cưa máy, hình dạng cong thân và nhọn đầu. Trong lúc đi chơi thì thèm thuốc nên cả ba người rủ nhau đến tiệm net Toàn Ph ở thôn M, xã B xin thuốc. Khi đến nơi thì thấy Trần Văn Q đang chơi game, H, L đến xin thuốc Trần Văn Q, sau đó L có xin Trần Văn Q thêm 10.000đ (mười nghìn đồng) nhưng Trần Văn Q nói không có tiền, L hút thuốc rồi bỏ ra ngoài. Sau đó Đinh Ngọc Q vào xin thuốc nói giọng hỗn láo nên Trần Văn Q nói văng tục lại, rồi hai bên thách thức đánh nhau. Đinh Ngọc Q xông đến đấm, đánh vào đầu Trần Văn Q, H và L cũng chạy đến đánh ùa theo. Sau đó chủ tiệm net ra can và các đối tượng đi ra ngoài. Sau khi ra ngoài ba người tiếp tục dùng tay, chân đá, đấm, đánh Trần Văn Q, được một lúc L bảo "đánh thế đủ rồi" và nói Trần Văn Q lên xe mô tô chở đi đến nhà rông thôn Đ chơi, nói chuyện. Ngồi chơi một lúc thì Trần Văn Q xin về, L bảo "còn sớm mà, về làm gì" và bảo Trần Văn Q lên xe chở đi xin nước uống. Khi đến quán net Toàn Ph thì L bảo Trần Văn Q vào mua nợ nước uống nhưng Trần Văn Q từ chối vì lý do đã nợ nhiều rồi. L tiếp tục bảo Trần Văn Q cắm điện thoại lấy tiền nhưng Trần Văn Q không đồng ý, nghe vậy thì H và Đinh Ngọc Q nói "thôi, không có tiền thì thôi, không phải cắm điện thoại nữa'. Sau đó cả nhóm đến quán net Trường D xin nước, lúc này L nghĩ Trần Văn Q có tiền mà giả vờ không có nên bực tức và nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khi H và Đinh Ngọc Q vào

quán thì L bảo Trần Văn Q chở lên một đoạn nữa, cách khoảng 40 – 50m, tại đây L nói "mày đừng lừa tao, mày đi chơi game lúc nào mà chả có tiền", rồi tay phải cầm con dao chĩa vào người Trần Văn Q, tay trái sờ vào túi quần Q thấy vật cộm, nói Trần Văn Q đưa ra xem, L nhìn thấy có một chiếc điện thoại di động và tiền mặt. Để thực hiện trót lọt hành vi phạm tội của mình, L tiếp tục bảo Trần Văn Q điều khiển xe mô tô chở đi lên một đoạn đường nữa, đến khu vực trạm y tế xã B nơi vắng nhà dân, lúc này khoảng gần 00 giờ ngày 30/12/2017. Khi Trần Văn Q vừa dừng xe thì L bảo ngồi xuống đây nói chuyện, được một lúc thì H và Đinh Ngọc Q tìm đến hỏi sao ngồi ở đây, L không muốn H và Đinh Ngọc Q biết việc mình đang muốn chiếm đoạt tiền của Trần Văn Q nên L nói không có gì chỉ ngồi nói chuyện, H và Đinh Ngọc Q nói đã khuya rồi nên về trước. Sau khi hai người kia đi khỏi thì L dùng dao chĩa vào người bị hại bảo móc tiền ra, khi Trần Văn Q vừa lấy tiền trong túi ra thì L giật lấy số tiền 530.000đ (năm trăm ba mươi nghìn đồng) bỏ vào túi mình và nói "tiền này tao thu cái tội nói dối". Trần Văn Q quỳ xuống xin lại tiền để đi thăm mẹ đau ở Gia Lai thì bị L đạp cho hai cái vào người, Trần Văn Q tiếp tục năn nỉ xin lại tiền thì bị L cầm dao kiểu quay cán dao nằm trên, thân dao áp vào mu bàn tay của mình, mũi dao nhọn ngang với chỗ cổ tay, kề vào cổ Trần Văn Q và nói "mày muốn chết à, mày tin tao giết mày không", Trần Văn Q hoảng sợ và nói "tao tin", rồi L bảo Trần Văn Q chở đến quán net Trường D chơi game. Sau khi chở L đến quán nét Trần Văn Q đi nhờ người đến đòi lại tiền nhưng khi đến tiệm net thì không thấy L đâu nữa. Đến ngày 02/01/2018 Trần Văn Q đã đến Công an xã trình báo sự việc.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT- VKS-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Trần Đức L về tội: "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ 'thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả" và người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật , xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo cho rằng biết Trần Văn Q có tiền trong túi mà lại nói dối là không có nên bực tức và lấy tiền của Q với mục đích để dằn mặt Q.

- Người bị hại là anh Trần Văn Q khai: Các tình tiết, nội dung vụ án đúng như cáo trạng đã truy tố. Người bị hại có bị Đinh Văn H, Đinh Ngọc Q, Trần Đức L xâm hại về sức khỏe nhưng không đi giám định và không yêu cầu cơ quan pháp luật xử lý về hành vi này. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đền bù thiệt hại về sức khỏe của Đinh Văn H 1.000.000đ (một triệu đồng); của ông Trần Thúc T (bố bị cáo) bồi thường 1.530.000đ (trong đó 1000.000đ là tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe, còn 530.000đ là số tiền bị cáo đã lấy của người bị hại, trả lại cho bị hại). Người bị hại không yêu cầu giải quyết gì về phần dân sự nữa. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do bị cáo đã nhận lỗi.

-Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Đinh Văn H và Đinh Ngọc Q trình bày: Có dùng tay, chân đánh Trần Văn Q vì bị Q chửi tục, không phải đánh Q để chiếm đoạt tài sản. Không biết, liên quan gì đến việc Trần Đức L chiếm đoạt tài sản của Trần Văn Q.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Thúc (bố bị cáo): Sau khi sự việc sảy ra biết con mình đã vi phạm pháp luật nên gia đình thay mặt con bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Người làm chứng anh Nguyễn Văn Ph trình bày có chứng kiến Đinh Văn H, Đinh Ngọc Q, Trần Đức L đánh Trần Văn Q. Anh Ph không chứng kiến, không biết việc Trần Đức L chiếm đoạt tài sản của Trần Văn Q.

-Người làm chứng anh Nguyễn Kim O trình bày: Có nghe Trần Văn Q kể về việc bị Trần Đức L đánh và dùng dao khống chế chiếm đoạt số tiền 530.000đ (năm trăm ba mươi nghìn đồng).

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, xin lỗi người bị hại, xin hứa không bao giờ phạm tội nữa, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trần Đức L thừa nhận ngoài việc dùng tay chân cùng với Đinh Văn H và Đinh Ngọc Q đánh Trần Văn Q vì Q đã chửi tục. Bị cáo còn dùng tay, chân đấm, đạp người bị hại, dùng dao là phương tiện nguy hiểm chĩa vào người và kè vào cổ người bị hại, uy hiếp tinh thần người bị hại nhằm đè bẹp, làm tê liệt ý chí của người bị hại. Thể hiện rõ cho người bị hại thấy bằng hành động và lời nói nếu có sự phản kháng của người bị hại thì ngay tức khắc người bị hại sẽ bị nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe buộc người bị hại phải móc số tiền trong túi ra và ngay sau đó bị cáo đã giật, chiếm đoạt số tiền 530.000đ (năm trăm ba mươi nghìn đồng). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản và đe dọa xâm phạm vào tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ rất nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 và tương ứng với Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là phạm vào điểm d khoản 2 Điều 168, có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Đối với Đinh Văn H và Đinh Ngọc Q có dùng tay chân đấm đá người bị hại khi xô xát với người bị hại về việc xin thuốc hút, không có mục đích chiếm đoạt tài sản, không liên quan, đồng phạm gì với bị cáo về hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại nên không phạm tội "cướp tài sản". Đối với hành vi đấm đá người bị hại;

người bị hại không đi giám định để xác định mức độ thiệt hại về sức khỏe, không yêu cầu cơ quan pháp luật xử lý về hành vi này nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[4] Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định đối với hành vi phạm tội sảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử chỉ áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi có lợi cho người phạm tội; không có lợi cho người phạm tội vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết. Tại thời điểm bị cáo phạm tội đang áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo so với điều khoản tương ứng của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phạm vào điểm d khoản 2 Điều 168 , có mức khung hình phạt tù bằng với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999. Mức hình phạt tù bằng nhau không phải là có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng đúng quy định pháp luật về hình sự tại thời điểm hành vi phạm tội sảy ra để xét xử đối với bị cáo.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo thể hiện sự hung hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, coi thường pháp luật, phá rối trật tự trị an, sẵn sàng dùng vũ lực để uy hiếp người khác phải khuất phục mình, thể hiện có tính chất côn đồ, song tình tiết này đã được quy định trong cấu thành tội phạm vì vậy không áp dụng tình tiết tăng này đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Sau khi tội phạm sảy ra bị cáo nhờ bố đẻ là ông Trần Thúc T đứng ra thỏa thuận, bồi thường đầy đủ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Về áp dụng hình phạt: Căn cứ vào động cơ, mục đích, tính nguy hiểm của hành vi đối với xã hội, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 để áp dụng khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cách ly ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Bị cáo đã dùng con dao do bị cáo tự chế, có hình dạng kiểu dao găm, mũi nhọn, lưỡi dao hơi khoằm, có chiều dài cả cán khoảng 30cm. Sau khi gây án được khoảng 03 tuần bị cáo đã cho một người tên Ph không rõ lai lịch mượn để đi rừng bẫy thú rồi làm mất. Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường của gia đình bị cáo và của Đinh Văn H là người liên quan. Không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; (Tương ứng với điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về quyền kháng cáo;

Xử:

1.Tuyên bố bị cáo Trần Đức L phạm tội "*Cướp tài sản*";

Xử phạt Trần Đức L 05 (năm) tù; thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (12/2/2018).

2.Về án phí: Buộc Trần Đức L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước,

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án, ông Trần Thúc T, anh Đinh Văn H, anh Đinh Ngọc Q có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26-11-2018);

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người liên quan
- VKSND huyện;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo